TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2017/DS-ST
Ngày: 31-8-2017
V/v "tranh chấp nợ hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Kim Ngân.
2. Ông Nguyễn Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2017 về "tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm U, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 7 năm 2017). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2017, bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Diễm U trình bày:

Bà Trần Thị Diễm U có tham gia ba dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 10/01/2016 âm lịch, một dây gồm 25 phần, mỗi tháng khui 02 lần, bà U tham gia 01 phần đã đóng 23 lần số tiền là 42.440.000 *(bốn mươi triệu bốn trăm bốn mươi nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 05/7/2016 âm lịch, một dây gồm 25 phần, mỗi tháng khui 02 lần, bà U tham gia 01 phần đã đóng 11 lần số tiền là 19.300.000 *(mười chín triệu ba trăm nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 15/11/2016 âm lịch, một dây gồm 25 phần, mỗi tháng khui 02 lần, bà U tham gia 01 phần đã đóng 03 lần số tiền là 6.250.000 *(sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Tổng cộng, bà U đã đóng cho bà H số tiền hụi là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng.

Ngày 23/01/2017, bà Nguyễn Mỹ H có làm thỏa thuận xác nhận nợ hụi bà Trần Thị Diễm U số tiền là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng.

Nay bà Trần Thị Diễm U yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng và không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Tại biên bản làm việc ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H trình bày:

Bà Nguyễn Mỹ H thừa nhận giấy xác nhận nợ ngày 23/01/2017 và còn nợ bà Trần Thị Diễm U số tiền là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm U, buộc bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng. Ghi nhận bà Trần Thị Diễm U không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Bà Trần Thị Diễm U khởi kiện bà Nguyễn Mỹ H. Hiện nay, bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972; nơi cư trú tại: Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ông Nguyễn Bảo Q là người đại diện hợp pháp của bị đơn được Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Bảo Q.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2017 và tại phiên tòa bà Trần Thị Diễm U yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 67.990.000 *(sáu*

mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng theo giấy xác nhận nợ hụi ngày 23/01/2017, yêu cầu của bà U là tranh chấp hợp đồng góp hụi được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 23/01/2017, bà Nguyễn Mỹ H có lập giấy xác nhận nợ hụi số tiền là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng, việc góp hụi hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng góp hụi giữa bà Trần Thị Diễm U và bà Nguyễn Mỹ H là có thật và hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm U yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Nguyễn Bảo Q là người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ theo lời trình bày của bà Trần Thị Diễm U, giấy xác nhận nợ tiền hụi ngày 23/01/2017 có chữ ký tên của bà Nguyễn Mỹ H, biên bản làm việc ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre nên có cơ sở xác định bà U đã tham gia ba dây hụi do bà H làm chủ hụi với số tiền bà U đã đóng cho bà H là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng. Do bà H tuyên bố vỡ hụi nên bà U yêu cầu bà H trả số tiền trên. Việc bà H không thực hiện giao tiền hụi cho bà U là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Điều 15 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Căn cứ giấy nhận nợ tiền hụi ngày 23/01/2017 và biên bản làm việc ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre thì bà Nguyễn Mỹ H thừa nhận còn nợ bà Trần Thị Diễm U số tiền là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng. Do đó, bà Trần Thị Diễm U khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm U đối với bà Nguyễn Mỹ H về việc yêu cầu trả số tiền là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng.

[5] Về lãi suất: Do các đương sự không có thỏa thuận lãi suất và bà Trần Thị Diễm U không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Mỹ H phải chịu là: 67.990.000 đồng x 5% = 3.399.500 *(ba triệu ba trăm chín mươi chín nghìn năm trăm)* đồng.

[7] Tại phiên tòa, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm U đối với bà Nguyễn Mỹ H.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H trả cho bà Trần Thị Diễm U số tiền là 67.990.000 *(sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn)* đồng. Ghi nhận bà Trần Thị Diễm U không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền trên nếu chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong bản án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Mỹ H phải nộp là 3.399.500 *(ba triệu ba trăm chín mươi chín nghìn năm trăm)* đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Trần Thị Diễm U là 1.700.000 *(một triệu bảy trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0010366 ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. B, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. B, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn